

ĐỀ SỐ 4 on cap huyen

Bài 1. Nối ô chữ bên trái với ô chữ bên phải để được câu đúng.

Bạc
Giấc
Tấm
Bác
ấm
Búp
mát
Nhà
công
nóng

bê
áp
mơ
thiếp
mẻ
thơ
Sĩ
an
thang
nực

Bài 2. Điền chữ thích hợp vào chỗ chấm

Câu 1. Bò bê ởờ dê.

Câu 2. Bỏ mắcèm cửa cho bà.

Câu 3. Ve sầuấm chỉ hát ca.

Câu 4. Con bò ănỏ trên đồng.

Câu 5. Đàn bò thung thăngấm cỏ.

Câu 6. Bà chămóc em bé ân cần.

Câu 7. Mùa gặt đến, làng quêộn ràng.

Câu 8. Bé Naem ti vi.

Câu 9. Những ngọn đuốcáng rực.

Câu 10. Đàn gà nhặt thóc vương trênân.

Bài 3. Chọn đáp án đúng.

Câu 1. Từ nào khác với các từ còn lại?

- a. con sóc b. con mắt c. con vệt d. con ốc

Câu 2. Từ nào chứa tiếng có chung vần với tiếng “băng”?

- a. cang cua b. lá bàng c. vầng trăng d. nhà tầng

Câu 3. Những vần nào có trong câu văn sau: Con mua chột ngừng, đám trẻ con liền ùa ra sân.

- a. ơn, iên, ân b. an, yên, on c. ôn, ông, ương d. in, iêm, ân

Câu 4. Dòng nào chỉ gồm các từ chứa tiếng có vần “ân”?

- a. nhà tầng, bàn chân b. thân thương, chân thật
c. ôn, ông, ương d. in, iêm, ân

Câu 5. Dòng nào chỉ gồm các từ chứa tiếng có vần “ân”?

- a. nhà tầng, bàn chân b. thân thương, chân thật
c. sân nhà, tấm thảm d. lan can, nhà sàn

Câu 6. Dòng nào chỉ gồm các tiếng có vần “un”?

- a. kim, nhím, nhóm b. chín, sim, tím
c. lợn, sơn, mụn d. bún, giun, cún

Câu 7. Chọn chữ thích hợp:á sen,úa nếp

- a. t b. đ c. n d. l

Câu 8. Chọn vần thích hợp: Chú Lê rất đ..... mê âm nhạc dân tộc.

- a. ăm b. om c. êm d. am

Câu 9. Từ nào viết sai chính tả trong câu: Bé giúp đỡ mẹ thu gợn nhà cửa gọn gàng.

- a. gọn gàng b. nhà cửa c. giúp đỡ d. thu gợn

Câu 10. Tên các sự vật sau có chung vần gì?



- a. ông b. ung c. ang d. ăng

ĐỀ SỐ 3

Bài 1. Điền từ, số thích hợp vào chỗ chấm.

Câu 1. Dám nghĩám làm.

Câu 2. Muônười như một.

Câu 3. Mộtngựa đau cả tàu bỏ cỏ

Câu 4. Một điều nhin chín điềuảnh.

Câu 5. Công như núi Thái Sơn.

Câu 6. Nghĩa mẹ như nướcong nguồn chảy ra.

Câu 7. Gà cùng một mẹ chớ hoài đáau.

Câu 8. Lá..... ụng về cội.

Câu 9. Đi một ngày đàng học một sàngôn.

Câu 10. Khônoan đôi đáp người ngoài.

Câu 1. Tên con vật nào dưới đây có vần “uôi”?



A



B



C



D



Câu 2. Đây là rau gì?

a. rau cải

b. rau ngót

c. rau dền

d. rau muống

Câu 3. Tên quả nào sau đây có vần “ao”?



A



B



C



D

Câu 4. Điền từ còn thiếu vào chỗ chấm:

Mặttỉnh giấc

Hai má ửng hồng

Tùng đám mây bông

Vươn vai thức dậy. (Theo Hoàng Minh Ngọc)

a. trắng

b. trời

c. biển

d. sông

Câu 5. Điền từ còn thiếu vào chỗ chấm:

Em vào năm học mới

Mùachín trên cây

Những trái bàng thơm ngát

Hương bay tận trời mây. (Theo Nguyễn Lâm Thắng)

- a. xuân b. hạ c. thu d. đông

Câu 6.Điền tên con vật thích hợp vào chỗ chấm:

À ơi! Con mẹ ngủ ngoan

Con chim sâu nhỏ hót vang sau vườn

Đung đưa cành bưởi tỏa hương

Conchăm chỉ lên đường tìm hoa.

- a. kiến b. ong c. ve d. sâu

Câu 7. Từ nào trong khổ thơ dưới đây viết sai chính tả?

Hoa xen đã nở

Rực rỡ đầy hồ

Thoang thoảng gió đưa

Mùi hương thơm ngát. (Theo Nhược Thủy)

- a. gió b. đầy c. xen d. hương

Câu 8. Điền từ còn thiếu vào câu tục ngữ: Gắnthì đen, gần đèn thì rạng.

Câu 9. Giải câu đố sau: Con gì đẹp nhất loài chim

Đuôi xòe rực rỡ như nhin cánh hoa?

- a. Chim sẻ b. Chim sáo c. Chim vẹt d. Chim công

Câu 10.Những vần nào xuất hiện trong khổ thơ sau?

Gió thổi nhẹ nhẹ

Lá khẽ đu đưa

Diều sáo vi vu

Bé thấy vui quá! (Sưu tầm)

- a. ôi, ua, iên, ao, ây, ui b. ôi, ư, iêu, an, ây, ui
c. ôi, ư, iêu, ao, ây, ui d. ôi, ua, yên, ao, ây, ui